TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 15-Phòng Kế toán, thống kê, tài chính

Tháng 6 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Lương QS-ĐD-DT ƯCSC		Lương khác		Giờ PN	PC HĐCĐ	PC trách nhiệm		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ						Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương			HS	Tiền		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**70**		**38.760.000**	**5**	**1.884.038**	**1**	**376.808**							**0,05**	**524.150**	**41.544.996**	**2.406.300**	**451.300**	**300.900**	**383.900**	**165.000**	**414.000**	**4.121.400**	**37.423.596**	
1	HL-00037	Lê Đức Đạo	Phó phòng	10.483.000	26	A	12.920.000											0,05	524.150	13.444.150	838.700	157.300	104.900	123.400	55.000		1.279.300	12.164.850	
2	HL-00096	Phạm Văn Lợi	Phó phòng	9.797.000	20	A	12.920.000	5	1.884.038											14.804.038	783.800	147.000	98.000	137.800	55.000		1.221.600	13.582.438	
3	HL-00895	Phan Mạnh Hà	Phó phòng	9.797.000	24	A	12.920.000			1	376.808									13.296.808	783.800	147.000	98.000	122.700	55.000	414.000	1.620.500	11.676.308	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**337**		**122.056.000**	**20**	**5.122.693**			**3**	**1.050.000**	**3**	**1.200.000**	**825.035**	**3.150.000**	**0,10**	**160.000**	**133.563.728**	**7.185.300**	**1.347.700**	**898.400**	**1.241.300**	**770.000**		**11.442.700**	**122.121.028**	
4	HL-00986	Hà Thanh Tùng	Chuyên viên	5.609.000	26	A	8.360.000													8.360.000	448.800	84.200	56.100	77.700	55.000		721.800	7.638.200	
5	HL-03147	Hà Thị Trang	Chuyên viên	5.609.000	26	A	8.360.000									60.288				8.420.288	448.800	84.200	56.100	78.300	55.000		722.400	7.697.888	
6	HL-04216	Nguyễn Thanh Hải	Chuyên viên	6.818.000	20	A	8.360.000	5	1.311.154											9.671.154	545.500	102.300	68.200	89.600	55.000		860.600	8.810.554	
7	HL-00041	Hoàng Thị Loan	Thủ quỹ	6.818.000	26	A	8.360.000									60.288		0,10	160.000	8.580.288	558.300	104.700	69.800	78.500	55.000		866.300	7.713.988	
8	HL-00039	Chu Bích Đào	Chuyên viên	8.323.000	26	A	8.360.000									60.288				8.420.288	665.900	124.900	83.300	75.500	55.000		1.004.600	7.415.688	
9	HL-00040	Ngô Thị Phương Thảo	Chuyên viên	6.818.000	20	A	8.360.000	5	1.311.154							78.375	1.350.000			11.099.529	545.500	102.300	68.200	103.800	55.000		874.800	10.224.729	
10	HL-01035	Nguyễn Thị Lan	Chuyên viên	6.184.000	19	A	8.360.000	5	1.189.231			1	350.000			82.500	900.000			10.881.731	494.800	92.800	61.900	102.300	55.000		806.800	10.074.931	
11	HL-01385	Đỗ Thị Vân Anh	Chuyên viên	5.609.000	26	A	8.360.000							3	1.200.000	60.288				9.620.288	448.800	84.200	56.100	90.300	55.000		734.400	8.885.888	
12	HL-01332	Đỗ Thị Thu Thảo	Chuyên viên	5.609.000	26	A	10.032.000									72.346				10.104.346	448.800	84.200	56.100	95.200	55.000		739.300	9.365.046	
13	HL-01776	Hoàng Thị Thịnh	Chuyên viên	6.818.000	19	A	8.360.000	5	1.311.154			1	350.000			82.500				10.103.654	545.500	102.300	68.200	93.900	55.000		864.900	9.238.754	
14	HL-01803	Nguyễn Thị Lan Hương	Chuyên viên	6.818.000	25	A	10.032.000					1	350.000			75.240				10.457.240	545.500	102.300	68.200	97.400	55.000		868.400	9.588.840	
15	HL-01953	Trần Thị Vân	Chuyên viên	6.184.000	26	A	10.032.000									72.346				10.104.346	494.800	92.800	61.900	94.500	55.000		799.000	9.305.346	
16	HL-02770	Đặng Thị Vinh	Chuyên viên	6.818.000	26	A	8.360.000									60.288	900.000			9.320.288	545.500	102.300	68.200	86.000	55.000		857.000	8.463.288	
17	HL-04160	Nguyễn Thị Minh Châu	Chuyên viên	5.609.000	26	A	8.360.000									60.288				8.420.288	448.800	84.200	56.100	78.300	55.000		722.400	7.697.888	
Tổng cộng					**407**		**160.816.000**	**25**	**7.006.731**	**1**	**376.808**	**3**	**1.050.000**	**3**	**1.200.000**	**825.035**	**3.150.000**	**0,15**	**684.150**	**175.108.724**	**9.591.600**	**1.799.000**	**1.199.300**	**1.625.200**	**935.000**	**414.000**	**15.564.100**	**159.544.624**	

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**